|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH SƠN LA  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-SNN | *Sơn La, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La**

Kính gửi: UBND tỉnh Sơn La

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Báo cáo Đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La với nội dung như sau:

**I. Đánh giá về sự cần thiết, tính hợp lí và tính hợp pháp**

**1. Sự cần thiết**

Quy định về thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC) phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành bằng văn bản quy phạm phát luật (viết tắt là QPPL). Theo Điều 14 Luật Ban hành văn bản QPPL và Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ở chính quyền địa phương các cấp, chỉ trong trường hợp được giao trong luật thì HĐND, UBND cấp tỉnh mới có thẩm quyền ban hành quy định về TTHC. Không được quy định về TTHC trong các văn bản hành chính; Các văn bản của các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Quy định này nhằm tránh tình trạng các cơ quan hành chính không có thẩm quyền tự ban hành các quy định về TTHC một cách tùy tiện.

Cũng theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, khi lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL quy định về chính sách và biện pháp thực hiện chính sách của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thì cơ quan soạn thảo có trách nhiệm đánh giá tác động của chính sách. Trường hợp dự thảo văn bản QPPL quy định về chính sách và biện pháp thực hiện chính sách mà có quy định về TTHC thì phải thực hiện đánh giá tác động của TTHC.

Đánh giá tác động của các quy định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL nhằm đảm bảo chỉ ban hành các quy định về TTHC theo đúng thẩm quyền được luật giao và thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Do vậy, TTHC được dự kiến ban hành trong dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La là cần thiết, nhằm đáp ứng nhu cầu từ thực tế, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia triển khai, thực hiện trên địa bàn tỉnh Sơn La được thuận lợi, đảm bảo công khai, minh bạch, tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

**2. Tính hợp lý**

Các biện pháp, TTHC đưa ra cơ bản bảo đảm tính cân xứng, tương đồng với các pháp luật hiện hành và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay đối với các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Các quy định nội dung quy định như: hồ sơ, trình tự lựa chọn dự án đơn giản, rõ ràng, công khai, minh bạch, dễ cho cá nhân, tổ chức thực hiện.

Trình tục lựa chọn dự án có dự kiến quy định thời gian thẩm định là 05ngày sau khi nhận đủ hồ sơ (trong thời gian này gửi hồ sơ, tài liệu cho các thành viên nghiên cứu trong khoảng 03 ngày, vì còn phụ thuộc số lượng hồ sơ nhiều hay ít, sau đó tổ chức thẩm hội nghị thẩm định và tổng hợp ý kiến thẩm định trong thời gian khoảng 02 ngày).

Trong thời gian 10 ngày kế tiếp, kể từ ngày thẩm định thì hội đồng thẩm định phải có văn bản trả lời đối với các dự án không đủ điều kiện đến các tổ chức, cá nhân đề xuất dự án. Hồ sơ đủ điều kiện thì trình ký và phê duyệt theo quy định. Như vậy trong khoảng thời gian như trên là phù hợp với việc thẩm tra và phê duyệt đối với hồ sơ đề xuất của dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho cơ quan giải quyết TTHC phù hợp với từng chương trình mục tiêu quốc gia, đồng thời đảm bảo được quyền và lợi ích của đối tượng thực hiện các chương trình.

**3. Tính hợp pháp**

Quy định TTHC đảm bảo tính hợp pháp, đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Để làm rõ hơn việc đánh giá tác động TTHC (3 nội dung về sự cần thiết, tính hợp lí và tính hợp pháp), Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện đánh giá tác động riêng theo biểu mẫu được hướng dẫn tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo quy phạp pháp luật.

*(Có biểu đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo)*

**II.** **Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của TTHC**

Việc thực hiện thủ tục hành chính, cá nhân, tổ chức không phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác.

Trên đây là Báo cáo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Sở Tư pháp;  - Lưu: VT, KH-TC. | **GIÁM ĐỐC** |

**Phụ lục:**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày /3/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

**Tên dự thảo văn bản:** Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất** **liên kết theo chuỗi giá trị**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40: *“Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này”.*  Để khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các quy định liên quan đến lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  Mục tiêu của việc quy định thủ tục hành chính: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:  - Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch trung hạn và hằng năm trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  - Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  Cơ sở chăn nuôi đang hoạt động tại khu vực không được phép chăn nuôi được hỗ trợ di dời đến địa điểm phù hợp hoặc ngừng hoạt động và chuyển đổi ngành nghề kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Cụ thể như sau:  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện. |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.  b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản:  Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020: *“4. Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này.”.* |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | Có □ Không ☒  Nếu Có, nêu rõ biện pháp:  Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:  Nếu Không, nêu rõ lý do: Ban hành chính sách hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân. Do vậy cần ban hành các thủ tục hành chính liên quan để được nhận hỗ trợ theo quy định. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020: *“4. Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này.”.* |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không ☒  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành:  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo  - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☒  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành:  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành:  + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40: *“Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này”.* |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể từng bước thực hiện. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do:  Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký, nộp 03 bộ hồ sơ đăng ký về UBND huyện, thành phố hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội hoặc Ban Dân tộc tỉnh.  Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động -Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc tỉnh; UBND huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ theo quy định. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, UBND tỉnh hoặc UBND huyện, thành phố ban hành quyết định phê duyệt; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có □ Không ☒  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính đơn giản, dễ thực hiện. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có □ Không ☒  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không ☒  Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp ☒  Bưu chính ☒  Điện tử □  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp ☒  Bưu chính ☒  Điện tử □ | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Nhằm thực hiện mục tiêu: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Nhằm thực hiện mục tiêu: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  - Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 của Phụ biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này đối với tổ chức và Mẫu số 02 của Phụ biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này đối với cá nhân.  - Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tổ chức, cá nhân tham gia vào hợp tác xã, tổ hợp tác (nếu có).  - Giấy kê khai chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.  - Chứng từ, hoá đơn liên quan đến di chuyển chuồng trại, vật nuôi. | - Nêu rõ lý do quy định: Tạo sự đồng nhất, công khai, minh bạch trong đề nghị hỗ trợ chính sách theo quy định.  - Yêu cầu về hình thức: Bảo đảm theo đúng các mẫu, đầy đủ các nội dung theo quy định.  Lý do quy định: Tạo sự đồng nhất, công khai, minh bạch trong đề nghị hỗ trợ chính sách theo quy định. |
| b) Tên thành phần hồ sơ n: | - Nêu rõ lý do quy định:  - Yêu cầu về hình thức:  Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ:  Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tổ chức, cá nhân tham gia vào hợp tác xã, tổ hợp tác (nếu có).  Giấy kê khai chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ:  01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* Đảm bảo có hồ sơ lưu trữ theo quy định. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có ☒ Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 20 ngày giải quyết vì phải xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hỗ trợ. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có ☒ Không □  Lý do quy định:  Nhằm thực hiện mục tiêu: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒  Mô tả rõ:  Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch trung hạn và hằng năm trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan.  - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒  Mô tả rõ:  Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □ Không ☒  Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ đối tượng. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc □ Vùng □ Địa phương ☒  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40: “Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này”.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không ☒  Nêu rõ lý do: Thực hiện theo quy định của Luật Chăn nuôi và quy định tại các văn bản liên quan. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện:  Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch trung hạn và hằng năm trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☒ Không □  - Lý do quy định: Giải quyết đề nghị được hưởng hỗ trợ chính sách theo quy định. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không ☒  Nêu rõ lý do: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☒ Có □  Nếu có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không ☒ Có □  Nếu Có nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không ☒ Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): Không.  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức chi phí khác:  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □  Lý do:  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do: |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không ☒  Nội dung quy định:  Lý do quy định: |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có ☒ Không □  Lý do: Đảm bảo tính thống nhất trong triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí áp dụng cho tổ chức | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: Chi tiết có các mẫu gửi kèm theo  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☒ Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã  Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí áp dụng cho cá nhân | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: Chi tiết có các mẫu gửi kèm theo  - Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☒ Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã  Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việ t☒ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có □ Không ☒  Lý do quy định: |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  ……………………………  …………………………… | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  …………………………..  ………………………….. | - Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ……………………………………………………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): …………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính ☒  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy 🞎 Bản điện tử 🞎 |
| b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có □ Không ☒  Lý do: Thực hiện theo quy định. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có ☒ Không □  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Vì là quyết định hành chính nên có hiệu lực kể từ ngày ký.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc □ Địa phương ☒  Lý do: Thực hiện theo quy định của pháp luật. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Phòng Kế hoạch - Tài chính  Điện thoại cố định: 02123 852 131; Di động: ; E-mail: | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40: *“Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này”.*  Để khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các quy định liên quan đến lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  Mục tiêu của việc quy định thủ tục hành chính: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:  - Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch trung hạn và hằng năm trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  - Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  Cơ sở chăn nuôi đang hoạt động tại khu vực không được phép chăn nuôi được hỗ trợ di dời đến địa điểm phù hợp hoặc ngừng hoạt động và chuyển đổi ngành nghề kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Cụ thể như sau:  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện. |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.  b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản:  Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020: *“4. Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này.”.* |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | Có □ Không ☒  Nếu Có, nêu rõ biện pháp:  Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:  Nếu Không, nêu rõ lý do: Ban hành chính sách hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân. Do vậy cần ban hành các thủ tục hành chính liên quan để được nhận hỗ trợ theo quy định. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020: *“4. Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này.”.* |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không ☒  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành:  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo  - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☒  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành:  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành:  + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40: *“Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này”.* |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể từng bước thực hiện. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do:  Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký, nộp 03 bộ hồ sơ đăng ký về UBND huyện, thành phố hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội hoặc Ban Dân tộc tỉnh.  Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động -Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc tỉnh; UBND huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ theo quy định. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, UBND tỉnh hoặc UBND huyện, thành phố ban hành quyết định phê duyệt; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có □ Không ☒  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính đơn giản, dễ thực hiện. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có □ Không ☒  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không ☒  Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp ☒  Bưu chính ☒  Điện tử □  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp ☒  Bưu chính ☒  Điện tử □ | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Nhằm thực hiện mục tiêu: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Nhằm thực hiện mục tiêu: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  - Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 của Phụ biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này đối với tổ chức và Mẫu số 02 của Phụ biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này đối với cá nhân.  - Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tổ chức, cá nhân tham gia vào hợp tác xã, tổ hợp tác (nếu có).  - Giấy kê khai chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.  - Chứng từ, hoá đơn liên quan đến di chuyển chuồng trại, vật nuôi. | - Nêu rõ lý do quy định: Tạo sự đồng nhất, công khai, minh bạch trong đề nghị hỗ trợ chính sách theo quy định.  - Yêu cầu về hình thức: Bảo đảm theo đúng các mẫu, đầy đủ các nội dung theo quy định.  Lý do quy định: Tạo sự đồng nhất, công khai, minh bạch trong đề nghị hỗ trợ chính sách theo quy định. |
| b) Tên thành phần hồ sơ n: | - Nêu rõ lý do quy định:  - Yêu cầu về hình thức:  Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ:  Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tổ chức, cá nhân tham gia vào hợp tác xã, tổ hợp tác (nếu có).  Giấy kê khai chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ:  01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* Đảm bảo có hồ sơ lưu trữ theo quy định. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có ☒ Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 20 ngày giải quyết vì phải xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hỗ trợ. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có ☒ Không □  Lý do quy định:  Nhằm thực hiện mục tiêu: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒  Mô tả rõ:  Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch trung hạn và hằng năm trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan.  - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒  Mô tả rõ:  Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □ Không ☒  Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ đối tượng. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc □ Vùng □ Địa phương ☒  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40: “Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này”.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không ☒  Nêu rõ lý do: Thực hiện theo quy định của Luật Chăn nuôi và quy định tại các văn bản liên quan. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện:  Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch trung hạn và hằng năm trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☒ Không □  - Lý do quy định: Giải quyết đề nghị được hưởng hỗ trợ chính sách theo quy định. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không ☒  Nêu rõ lý do: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☒ Có □  Nếu có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không ☒ Có □  Nếu Có nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không ☒ Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): Không.  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức chi phí khác:  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □  Lý do:  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do: |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không ☒  Nội dung quy định:  Lý do quy định: |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có ☒ Không □  Lý do: Đảm bảo tính thống nhất trong triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí áp dụng cho tổ chức | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: Chi tiết có các mẫu gửi kèm theo  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☒ Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã  Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí áp dụng cho cá nhân | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: Chi tiết có các mẫu gửi kèm theo  - Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☒ Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã  Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việ t☒ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có □ Không ☒  Lý do quy định: |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  ……………………………  …………………………… | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  …………………………..  ………………………….. | - Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ……………………………………………………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): …………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính ☒  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy 🞎 Bản điện tử 🞎 |
| b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có □ Không ☒  Lý do: Thực hiện theo quy định. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có ☒ Không □  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Vì là quyết định hành chính nên có hiệu lực kể từ ngày ký.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc □ Địa phương ☒  Lý do: Thực hiện theo quy định của pháp luật. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Phòng Kế hoạch - Tài chính  Điện thoại cố định: 02123 852 131; Di động: ; E-mail: | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: Lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40: *“Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này”.*  Để khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các quy định liên quan đến lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  Mục tiêu của việc quy định thủ tục hành chính: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:  - Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch trung hạn và hằng năm trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  - Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  Cơ sở chăn nuôi đang hoạt động tại khu vực không được phép chăn nuôi được hỗ trợ di dời đến địa điểm phù hợp hoặc ngừng hoạt động và chuyển đổi ngành nghề kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Cụ thể như sau:  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện. |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.  b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản:  Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020: *“4. Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này.”.* |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | Có □ Không ☒  Nếu Có, nêu rõ biện pháp:  Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:  Nếu Không, nêu rõ lý do: Ban hành chính sách hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân. Do vậy cần ban hành các thủ tục hành chính liên quan để được nhận hỗ trợ theo quy định. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020: *“4. Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này.”.* |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không ☒  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành:  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo  - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☒  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành:  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành:  + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40: *“Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này”.* |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể từng bước thực hiện. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do:  Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký, nộp 03 bộ hồ sơ đăng ký về UBND huyện, thành phố hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội hoặc Ban Dân tộc tỉnh.  Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động -Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc tỉnh; UBND huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ theo quy định. Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, UBND tỉnh hoặc UBND huyện, thành phố ban hành quyết định phê duyệt; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có □ Không ☒  Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính đơn giản, dễ thực hiện. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có □ Không ☒  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:  Lý do quy định:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không ☒  Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp ☒  Bưu chính ☒  Điện tử □  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp ☒  Bưu chính ☒  Điện tử □ | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Nhằm thực hiện mục tiêu: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không □  Nêu rõ lý do: Nhằm thực hiện mục tiêu: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1:  - Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 01 của Phụ biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này đối với tổ chức và Mẫu số 02 của Phụ biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này đối với cá nhân.  - Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tổ chức, cá nhân tham gia vào hợp tác xã, tổ hợp tác (nếu có).  - Giấy kê khai chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.  - Chứng từ, hoá đơn liên quan đến di chuyển chuồng trại, vật nuôi. | - Nêu rõ lý do quy định: Tạo sự đồng nhất, công khai, minh bạch trong đề nghị hỗ trợ chính sách theo quy định.  - Yêu cầu về hình thức: Bảo đảm theo đúng các mẫu, đầy đủ các nội dung theo quy định.  Lý do quy định: Tạo sự đồng nhất, công khai, minh bạch trong đề nghị hỗ trợ chính sách theo quy định. |
| b) Tên thành phần hồ sơ n: | - Nêu rõ lý do quy định:  - Yêu cầu về hình thức:  Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có ☒ Không □  Nêu rõ:  Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc tổ chức, cá nhân tham gia vào hợp tác xã, tổ hợp tác (nếu có).  Giấy kê khai chấm dứt hoạt động chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ:  01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* Đảm bảo có hồ sơ lưu trữ theo quy định. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có ☒ Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 20 ngày giải quyết vì phải xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hỗ trợ. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có ☒ Không □  Lý do quy định:  Nhằm thực hiện mục tiêu: Công khai, minh bạch, dễ tiếp cận chính sách của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒  Mô tả rõ:  Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch trung hạn và hằng năm trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan.  - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒  Mô tả rõ:  Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □ Không ☒  Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ đối tượng. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc □ Vùng □ Địa phương ☒  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 40: “Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này”.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không ☒  Nêu rõ lý do: Thực hiện theo quy định của Luật Chăn nuôi và quy định tại các văn bản liên quan. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện:  Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch trung hạn và hằng năm trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.  Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☒ Không □  - Lý do quy định: Giải quyết đề nghị được hưởng hỗ trợ chính sách theo quy định. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không ☒  Nêu rõ lý do: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☒ Có □  Nếu có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không ☒ Có □  Nếu Có nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không ☒ Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): Không.  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức chi phí khác:  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □  Lý do:  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do: |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không ☒  Nội dung quy định:  Lý do quy định: |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có ☒ Không □  Lý do: Đảm bảo tính thống nhất trong triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí áp dụng cho tổ chức | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: Chi tiết có các mẫu gửi kèm theo  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☒ Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã  Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan. |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  Đơn đăng ký hỗ trợ kinh phí áp dụng cho cá nhân | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: Chi tiết có các mẫu gửi kèm theo  - Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☒ Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã  Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định tại các văn bản liên quan. |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việ t☒ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ:  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có □ Không ☒  Lý do quy định: |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  ……………………………  …………………………… | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện n:  …………………………..  ………………………….. | - Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: ……………………………………………………………………………………  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): …………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………………… |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính ☒  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy 🞎 Bản điện tử 🞎 |
| b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có □ Không ☒  Lý do: Thực hiện theo quy định. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có ☒ Không □  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Vì là quyết định hành chính nên có hiệu lực kể từ ngày ký.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc □ Địa phương ☒  Lý do: Thực hiện theo quy định của pháp luật. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Phòng Kế hoạch - Tài chính  Điện thoại cố định: 02123 852 131; Di động: ; E-mail: | |